

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Công văn số 1080/BTTTT-CNTT ngày 30/3/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về Tthực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến 2025

Phân đầu đến năm 2025, toàn tỉnh quy tụ được 100 doanh nghiệp công nghệ số. Các loại doanh nghiệp công nghệ số cần tập trung phát triển bao gồm:

- Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi đặt chi nhánh tại Quảng Ngãi.

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

2. Định hướng đến 2030

Phấn đấu tỉnh Quảng Ngãi có khoảng 200 doanh nghiệp công nghệ số để xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phát triển kinh tế số, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số trong tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chính sách

a) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích về phát triển doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục tiếp cận, gia nhập thị trường.

b) Hỗ trợ trong việc tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm mới ứng dụng công nghệ số tại Quảng Ngãi. Cụ thể như, tiến hành các khung thử nghiệm pháp lý (regulatory sandbox) cho phép các doanh nghiệp thử nghiệm các phát kiến đổi mới trong điều kiện thị trường thực tế.

c) Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Quảng Ngãi, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, giáo dục thông minh, y tế thông minh, dịch vụ đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, ...

2. Về phát triển doanh nghiệp

a) Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 01 đến 02 doanh nghiệp công nghệ số Quảng Ngãi phát triển sản phẩm số trọng điểm của tỉnh, trở thành trụ cột của hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Quảng Ngãi trước năm 2025.

b) Phát triển tối thiểu 01 đến 02 nền tảng công nghệ số dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa vào sử dụng trước năm 2025.

c) Tổ chức hoạt động kết nối, điều phối các tổ chức SOC (Security Operation Center) để đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hoạt động của các doanh nghiệp trên không gian mạng, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số.

d) Tổ chức Diễn đàn về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước tham gia nhằm mục đích xúc tiến doanh nghiệp công nghệ số đầu tư tại Quảng Ngãi.

3. Về tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến lược này.

b) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

c) Tổ chức truyền thông rộng rãi mang tính quốc tế về tầm quan trọng của chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực kinh tế xã hội như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch, tài nguyên và môi trường, tài chính, nông nghiệp,...của tỉnh; giúp quảng bá được Quảng Ngãi là thị trường tiềm năng, là môi trường thuận lợi cho các doanh nhân, doanh nghiệp công nghệ số trong nước và quốc tế đầu tư vào tỉnh.

d) Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn an ninh trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

4. Giải pháp khác

Chú trọng phát triển đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Doanh nghiệp trong tỉnh căn cứ vào nguồn lực thực tế, chủ động thực hiện, triển khai các nội dung sau

- Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có chi nhánh tại Quảng Ngãi:

+ Nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ số trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là về Y tế, Giáo dục, Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Đô thị, Giao thông, Nông nghiệp, Công nghiệp và Thương mại.

+ Tăng cường đặt hàng nghiên cứu đối với các trường Đại học, cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong và ngoài tỉnh để tạo ra giải pháp công nghệ số phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số chủ động nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ số.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển mọi lĩnh vực về đời sống, kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các doanh nghiệp công nghệ số không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ lao động nhằm đáp ứng theo nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm làm đầu mối tại địa phương để tham mưu việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

b) Là đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan để thực hiện việc điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

c) Chủ trì tổ chức thực hiện các giải pháp tại điểm b, c khoản 1, điểm a, b, c khoản 2; chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền ở khoản 3 mục III của Kế hoạch này; chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện điểm d, khoản 2, mục III của Kế hoạch này.

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trong tỉnh triển khai mạng viễn thông 5G khi có kế hoạch, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh.

đ) Định kỳ, tổng hợp các sản phẩm công nghệ số sẵn sàng cung cấp của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

e) Lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng hàng năm.

f) Tổng hợp dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch vào dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

g) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 05/12 hàng năm; tham mưu UBND tỉnh báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và tham mưu xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu các nội dung về kinh tế sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các định hướng phát triển.

b) Tổ chức các chương trình thúc đẩy và hỗ trợ các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ số.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thực hiện các giải pháp về chính sách, về tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tại điểm a khoản 1 mục III Kế hoạch này.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động giới thiệu để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp xúc tiến thiết lập hoạt động về công nghệ số tại Quảng Ngãi.

c) Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm có báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ số gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, tổng hợp dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch này trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh để triển khai thực hiện.

6. Trường Đại học Phạm Văn Đồng và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh

a) Định hướng đào tạo nhân lực công nghệ số phục vụ thị trường lao động của địa phương theo định hướng phát triển chung của ngành giáo dục, đào tạo.

b) Thiết lập các hoạt động về công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số dưới các hình thức phù hợp.

7. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội tin học tỉnh

a) Tập hợp các trí thức khoa học và công nghệ, các chuyên gia tham gia phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông góp ý, tư vấn, phản biện chính sách về phát triển doanh nghiệp số tỉnh Quảng Ngãi.

b) Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong cán bộ hội, hội viên và nhân dân.

c) Xúc tiến thành lập tổ chức hội nghề nghiệp có khả năng quy tụ các doanh nghiệp công nghệ số, kết nối, hợp tác cho mục tiêu phát triển theo Kế hoạch.

8. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ vào hoạt động của đơn vị theo chủ trương, kế hoạch, quy định của tỉnh, góp phần kích cầu để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

b) Triển khai nhiệm vụ có liên quan được giao tại các Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành được nêu tại Mục I của Kế hoạch này.

c) Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Tin học tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng